

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 23/2022/HSST

Ngày 19/4/2022

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thành Trung

- Ông Võ Đình Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hinh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thương Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Phong T**; tên gọi khác: U; sinh ngày 06/01/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu N, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; con ông Hoàng Đức T1 (chết) và bà Đỗ Thị Lê A (sinh năm 1957); bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh chị em, chưa có vợ con; tiền án: Ngày 09/12/2010 bị TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/9/2012 bị TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 27/5/2015, bị TAND thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/6/ 2015 bị TAND huyện Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/6/2020; tiền sự: không; nhân thân: ngày 19/4/2007 bị UBND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 02 năm về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2021, chuyển tạm giam từ ngày 25/10/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Phong T: bà Nguyễn Thị Hồng Th – Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 7, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: Khu M, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- **Bị hại:** Bệnh viện Đa khoa MB

Địa chỉ: Khu M, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện theo pháp luật: ông Tô M – chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1987; địa chỉ: khu A, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (*văn bản ủy quyền ngày 19/10/2021*), có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Th3, sinh năm 1968; địa chỉ: số 97 Q., thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin vắng mặt.
2. Anh Lê Phước H, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu M, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn PT1, xã DT, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Hoàng Phong T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/10/ 2021, Hoàng Phong T đi bộ từ nhà tại khu N, A đến Bệnh viện Đa khoa MB để trộm cắp. T đi vào khu vực tiền sảnh bệnh viện, nhìn thấy chị Nguyễn Thị Bích Th3 (*là nhân viên của bệnh viện*) đang nằm ngủ bên cạnh bàn tiếp công dân, trên bàn có một dây sạc điện thoại đang sạc, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 7 (T505) màu xám, có bao da được đặt trong hộc bàn để phục vụ công tác chống dịch Covid 19 của Bệnh viện Đa khoa MB nên T rút bỏ dây sạc, lấy máy tính bảng này. T đi bộ đến cầu HD, A, gỡ, vớt bao da xuống sông rồi mang máy về nhà. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T mang máy xuống tiệm mua bán điện thoại, cầm đồ Đ1 của bà Nguyễn Thị Lệ H1 tại thôn PT1, xã DT để cầm cố lấy 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Ngày 16/ 10/ 2021, T biết anh Lê Phước H cần mua máy tính bảng cũ nên gặp và nói anh H đưa cho T 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) để T bán thì anh H đồng ý. Đến 18 giờ ngày 16/10/2021, T chở Hiệp xuống tiệm cầm đồ Đ1, T chuộc lại máy tính bảng với giá 3.030.000 đồng (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*). Cả hai về thị trấn A để ăn tối thì bị Công an thị trấn A phát hiện, tạm giữ 01 máy tính bảng nêu trên và số tiền 1.000.000 đồng, các đồ vật có liên quan của Hoàng Phong T. Qua làm việc, Hoàng Phong T đã khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ĐGTS ngày 22/10/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị của 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab A7 (T505) màu xám là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

- 01(một) máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 7 (T505) màu xám Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ trả lại cho Bệnh viện Đa khoa MB .

- Số tiền là 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), hiện đã nộp vào Kho bạc Nhà nước huyện Đ;

-01 (một) bao ni lông màu vàng, trên túi có dòng chữ “Quang Định”.

- 01 (một) bao ni lông màu trắng, trên túi có dòng chữ "Hello Kitty”

Quá trình điều tra, Hoàng Phong T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra, Hoàng Phong T đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là lần thứ năm. Hoàng Phong T không có nghề nghiệp, liên tục thực hiện hành vi phạm tội để tiêu xài,

phục vụ cá nhân nên phạm tội thuộc hai tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” và “*Có tính chất chuyên nghiệp*” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố Hoàng Phong T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Phong T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hoàng Phong T mức án tù từ 03 (*Ba*) năm tù đến 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Hồng Th thống nhất với tội danh, khung hình phạt cáo trạng truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại Bệnh viện Đa khoa MB là bà Nguyễn Thị Th1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích Th3 thống nhất khai: Đêm 14/10/2021, bà Nguyễn Thị Bích Th3 được phân công làm nhiệm vụ trực phòng chống dịch Covid-19 tại sảnh Bệnh viện Đa khoa MB và được giao quản lý 04 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 7 (T505) (*thuộc sở hữu của Bệnh viện*) để phục vụ công tác. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 15/10/2021, bà Th3 phát hiện bị mất 01 máy tính nên báo cáo với cơ quan Công an. Quá trình làm việc tại Cơ quan Điều tra, bà Th3 xác định máy tính Cơ quan Điều tra thu giữ của Hoàng Phong T chính là máy tính bảng mà bà Th3 được bệnh viện giao quản lý đã bị mất vào đêm 14/10/2021. Nay bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Bà Th3 cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Lệ H1, Lê Phước H khai về nội dung vụ án như cáo trạng truy tố. Bà H2 và anh H không biết máy tính này là tài sản do T trộm cắp mà có. Nay Bà H2 không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh H đề nghị bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Xét thấy bà Nguyễn Thị Th1 và bà Nguyễn Thị Bích Th3 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Phước H và bà Nguyễn Thị Lệ H1 vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử vắng mặt đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:*

Về hành vi khách quan: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Phong T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản kiểm tra, thủ tục tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an Thị trấn A lập ngày 16/10/2021, kết quả định giá tài sản, lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, Hoàng Phong T đến khu vực tiền sảnh Bệnh viện Đa khoa MB, lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị Bích Th3 là nhân viên đang trực chống dịch Covid-19 theo phân công của bệnh viện ngủ, T lén lút trộm cắp 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A7 (T505) màu xám để dưới học bàn rồi mang về cầm cố, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Theo kết luận định giá, giá trị chiếc máy tính bảng là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét Hoàng Phong T không có nghề nghiệp, nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội để tiêu xài, phục vụ cá nhân, lấy việc trộm cắp tài sản làm phương thức sinh sống chính và lấy tài sản trộm cắp được làm nguồn sống chính. Bị cáo đã có 04 tiền án: Ngày 09/12/2010 bị TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 20/9/2012 bị TAND huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 27/5/2015, bị TAND thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/6/2015 bị TAND huyện Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt 06 (*sáu*) năm tù theo quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2015/QĐ-CA ngày 10/8/2015 của Chánh án TAND huyện Đ vào ngày 12/6/2020, chưa được xóa án tích. Lần này bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 5.000.000 đồng nên phạm tội thuộc hai tình tiết định khung “*tái phạm nguy hiểm*” và “*Có tính chất chuyên nghiệp*” quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Phong T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tính chất, mức độ của hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra:*

Bị cáo Hoàng Phong T là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật nhưng chỉ vì lười nhác lao động, bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 2010 đến nay nhiều lần phạm tội, lần

phạm tội trước chưa được xóa án tích hoặc chưa bị xử lý thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới cùng tính chất. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bị cáo có bản chất manh động, liêu lĩnh, coi thường pháp luật, mức hình phạt tù trước đây chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh nhằm để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* không có.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ: Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nhưng việc bị cáo trộm cắp máy tính (*là phương tiện phục vụ cho công tác phòng chống dịch*) tại thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên địa bàn huyện Đ đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 của Bệnh viện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án, đại diện bị hại khai đã được nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phước H yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) mà anh H trả cho bị cáo để mua máy tính. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh H. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến thống nhất của bị cáo và anh H về việc bồi thường là tự nguyện, có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận, trả lại anh H số tiền 1.000.000 đồng mà Cơ quan Điều tra thu giữ được của bị cáo T để khấu trừ vào số tiền phải bồi thường, đồng thời buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền còn lại là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

[4] *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với một máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 7 (T505) màu xám, Cơ quan Điều tra trả lại cho Bệnh viện Đa khoa MB là phù hợp.

- Số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) thu giữ của bị cáo Thiên, cần trả lại cho anh Lê Phước H để khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho anh H.

- 01 (một) bao ni lông màu vàng, trên túi có dòng chữ “Quang Định” và 01 (một) bao ni lông màu trắng, trên túi có dòng chữ “Hello Kitty” cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác trong vụ án:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Phước H và Nguyễn Thị Lệ H1 không biết máy tính bảng mà bị cáo T đem đi tiêu do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Phong T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”
- **Áp dụng:** Điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)
- **Xử phạt:** Bị cáo Hoàng Phong T 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 16/10/2021.
- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, các Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Hoàng Phong T chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Phước H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), được khấu trừ vào số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) bị cáo T bị Cơ quan Điều tra tạm giữ, còn phải bồi thường là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời hạn bồi thường tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Hoàng Phong T còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm.

- **Về vật chứng vụ án:** căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho anh Lê Phước H số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nộp vào tài khoản số 3949.0.1053629 mở tại Kho Bạc Nhà nước Đ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/10/2021.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao ni lông màu vàng, trên túi có dòng chữ “Quang Định” và 01 (một) bao ni lông màu trắng, trên túi có dòng chữ "Hello Kitty". (*Vật chứng đã được niêm phong, hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*)

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hoàng Phong T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đ
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh

